

Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Cửu, ngày 27 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 84/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Hồng D, sinh năm 1979.

Cùng cư trú: Tổ 10, ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị Hồng D cùng làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Ngày 17/3/2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông T và bà D đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng, các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên ông T và bà D đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm hai người không còn nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Lê Anh D, sinh ngày 23/01/2003 và Nguyễn Lê Hoài A, sinh ngày 02/8/2011. Ly hôn, đối với cháu D đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu A, ông T và bà D thống nhất giao cháu A cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Hai bên thỏa thuận ông T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông T và bà D phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị Hồng D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Lê Anh D, sinh ngày 23/01/2003 và Nguyễn Lê Hoài A, sinh ngày 02/8/2011. Ly hôn, đối với cháu D đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu A, ông T và bà D thống nhất giao cháu A cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Hai bên thỏa thuận ông T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, ông T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông Nguyễn Hữu T nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005007 ngày 13/3/2023, ông T đã nộp đủ lệ phí.

Bà Lê Thị Hồng D nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005006 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, bà D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã Đức Tùng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh;
- (GCNKH số 110, ngày 10/02/2001).
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Đại